

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 23 - 5 - 2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Bạ
2. Ông Nguyễn Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/TLST - HNGĐ ngày 06/3/2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2018/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Y - sinh năm 1982.

Địa chỉ: xã Q, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn T - sinh năm 1980.

Địa chỉ: xã Q, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Y và anh T. Chị Y, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2018, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yên trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 03/02/2006. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Sau một thời gian trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không hiểu nhau, thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2016 đến nay, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Thu H - sinh ngày 27/10/2006.

Ly hôn chỉ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh T đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai ngày 20/3/2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn T trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Y kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 03/02/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau, mỗi người một suy nghĩ, việc ai nấy làm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị Y làm đơn xin ly hôn, anh Lê Văn T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Y có đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Thu H - sinh ngày 27/10/2006.

Nguyện vọng của chị Y khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh cũng đồng ý. Nếu chị Y không nuôi anh sẽ nuôi cháu Lê Thị Thu H và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa chị Y và anh T vắng mặt, Đại diện VKS phát biểu quan điểm:** Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ điều 51,55,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Lê Văn T. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thu H. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Y khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Lê Văn T và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn thụ lý vụ án “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly

hôn” là đúng quy định và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án chị Y và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Như vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn T là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng Dân sự, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

{2} Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 03/02/2006 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, mỗi người một suy nghĩ không tìm được tiếng nói chung. Chị Y và anh T đã ly thân từ năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh T không thể hàn gắn được nữa. Chị Y xin ly hôn, anh T cũng đồng ý. Vì vậy nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Y, xử cho chị được ly hôn anh T là phù hợp.

{3} Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Thu H - sinh ngày 27/10/2006. Khi ly hôn, chị Y có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T cũng đồng ý. Hơn nữa cháu H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy HĐXX giao cháu Lê Thị Thu H cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp

{4} Về tài sản và vay nợ: Chị Y và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.:

{5} Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y làm đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn T.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Lê Văn T

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn T có 01 con chung tên là Lê Thị Thu H - sinh ngày 27/10/2006.

Giao chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thu H. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản và vay nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Y đã nộp theo biên lai thu số AA/2011/0001575 ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai vắng mặt chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn T. Chị Y và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Q, H Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Bạ **Nguyễn Văn Long**

Đào Thị Thu Thủy